

Số: 68/2021/QĐST-HNGĐ

Phong Thỏ, ngày 30 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 86/2021/TLST – HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Đ G, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Số nhà xx, phường A, thành phố B, tỉnh Nam Định.

- Chị Nguyễn T T, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Bản C, xã B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Đ G và chị Nguyễn T T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố B, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn anh G và chị T chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh G và chị T không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, mục đích hôn nhân giữa anh và chị không đạt được, hiện tại anh G và chị T không còn tình cảm với nhau nữa, nên cả hai quyết định ly hôn. Anh G và

chị T không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 22 tháng 7 năm 2021, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh G và chị T trở về đoàn tụ, nhưng anh G và chị T không hàn gắn được tình cảm, vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thống nhất thỏa thuận những nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đ G và chị Nguyễn T T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Đ G và chị Nguyễn T T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Đ G và chị Nguyễn T T không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Toàn bộ lệ phí sẽ do chị Nguyễn T T nộp thay cả phần lệ phí của anh Trần Đ G.

[2] Xét thấy các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Đ G và chị Nguyễn T T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Trần Đ G và chị Nguyễn T T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Trần Đ G và chị Nguyễn T T không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đ G và chị Nguyễn T T mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Anh G và chị T thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí sẽ do chị T nộp thay cả phần lệ phí cho anh G, nên chị T phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền lệ phí số AA/2021/0000051 ngày 22/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Nam Định;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá